

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 30 – 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khuru Liên Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 với hình thức trực tuyến với 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 1 - Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu (Địa chỉ: Số 81 Bà Triệu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu); điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Địa chỉ: Khóm Kinh Tế, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu) đối với bị cáo:

Phạm Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/05/1990, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1956 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955 (đã chết); anh em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989, vợ: Khương Thị Bé L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Phan Ngọc L, sinh 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Ngày 21/10/2021, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 29/4/2022 bắt tạm giam đến nay. (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N quen biết Trần Việt T do cùng làm nghề giữ vuông tôm thuê cho người khác, còn Hồng Bích T1 và Đinh Anh T2 là nhân viên phục vụ quán nhậu Bằng Hữu tại khóm Đầu Lộ, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2021, bị cáo Phạm Văn N và Trần Việt T đến nhậu tại phòng số 01, quán Bằng Hữu rồi rủ T1, T2 vào nhậu cùng. Một lúc sau, T1, T2 đi ra ngoài thì T nói với N muốn sử dụng ma túy thì N đồng ý và nói sẽ đi cùng với T. Sau đó bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển kiểm soát 94K1-711.16 chở T đến khách sạn Sen Việt đường Ninh Bình, khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuê phòng số 408. Vào phòng, T mượn điện thoại của N gọi cho người thanh niên bán ma túy (không rõ nhân thân) nói là em của N rồi hỏi mua 500.000 đồng ma túy hẹn giao tại phòng 408 khách sạn Sen Việt thì người thanh niên này đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận xong T đưa cho bị cáo N 500.000 đồng để trả tiền mua ma túy, còn T đi về chỗ làm thuê cho tôm ăn thì bị cáo N đồng ý. Sau đó bị cáo N điện thoại vào số 0819819800 của Đỗ Hoàng A, sinh năm 2001, nơi thường trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu hỏi mượn loa đèn và máy hát nhạc, đồng thời điện thoại rủ T1, T2 đến chơi và hứa sẽ cho tiền nên T1, T2 đồng ý. Lúc này người thanh niên đến giao ma túy cho bị cáo N và nhận số tiền 500.000 đồng rồi bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày T, T1 và T2 đến, T kêu T1 xuống quầy tiếp tân mượn quét gas, đĩa sành T1 đồng ý đi mượn đem lên phòng thì N kêu T1 bỏ ma túy ra đĩa sành để nấu, khi đó T đưa cho Thư và T1 một phần ma túy loại thuốc lắc để sử dụng, T1 sử dụng phần thuốc lắc của mình, còn Thư không sử dụng đem bỏ vào nhà vệ sinh. Bị cáo N kêu T1 đưa tờ tiền 10.000 đồng để T và Thư quán ổng hút. Sau khi chuẩn bị xong, T1 hút trước tiên rồi lần lượt đến bị cáo N, T và Thư là người hút sau cùng. Mỗi người hút hai lần thì nghỉ, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2021 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang, thu giữ nhiều tang vật có liên quan gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, một đầu bịch nylon có nẹp miệng kéo dính, bịch nylon có kích thước 6,2cm x 10,3cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ghi là chất ma túy; 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn; 01 (một) ống

hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết, làm bằng nhựa, trên thẻ có dãy số 8888200963716849; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ, có dòng chữ Made for good time; 01 (một) đèn Laser; 01 (một) đèn chiếu màu trắng; 01 (một) loa âm thanh.

- Thu giữ trên người Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone và số tiền 9.450.000 đồng.

- Thu giữ trên người Trần Việt T 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone, gắn sim số 0945979659.

- Thu giữ trên người của Đinh Anh T2: 01 (một) điện thoại di động màu đen, có dòng chữ Sam Sung, gắn sim số 0946552101 và số tiền 1.120.000 đồng.

- Thu giữ trên người của Hồng Thị Bích T1: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, có chữ OPPO, gắn sim số 0945687502 và số tiền 1.350.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 87/KLGD-MT-PC09, ngày 29/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy, loại Kentemine; khối lượng 0,08455 gam.*

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 20/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu xác định trong nước tiểu của Phạm Văn N, Trần Việt T và Hồng Thị Bích T1 đều dương tính với Methamphetamine – MET (chất kích thích tổng hợp) và Methylenedioxymethamphetamine – MDMA ( Ecstasy, thuốc lắc).

Tại Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Phạm Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

#### **Tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố công bố Bản cáo trạng và giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với Trần Việt T quá trình điều tra có đủ cơ sở chứng minh vai trò đồng phạm với bị cáo N tổ chức cho T1 và T2 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho N và T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

Đối với chủ khách sạn Sen Việt và tiếp tân khách sạn không biết việc bị cáo N thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với Đỗ Hoàng A có cho bị cáo N mượn loa, đèn nhưng không biết phục vụ cho việc tổ chức trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy của Phạm Văn N và Hồng Thị Bích T1, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

+ *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,06822 gam, các vỏ phong bì, bao gói (Tất cả được chứa trong phong bì niêm phong số 87/GĐ-2021), 01 (một) đĩa sành màu trắng, hình tròn; 01 (Một) thẻ khách hàng thân thiết, làm bằng nhựa, trên thẻ có dãy số: 8888200963716849; 01 (một) hột quẹt gas màu đỏ, có dòng chữ Made for good time. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone của Phạm Văn N; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Các tài sản thu giữ khác Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ăn năn, hối cải không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn N hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; đồng thời phù hợp với lời khai của Trần Việt T, Hồng Thị Bích T1 và Đinh Anh T2; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2021, tại phòng 408, khách sạn Sen Việt khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Văn N tổ chức cho Hồng Thị Bích T1 và Đinh Anh T2 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ tại hiện T số ma túy loại Katemine với khối lượng 0,08455 gam và nhiều tang vật có liên quan. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn N có đủ N lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo N là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra phải lo chí thú làm ăn để lo cho bản thân và gia đình, nhưng lại sa vào con đường nghiện hút dẫn đến phạm tội, do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp nhằm cải tạo giáo dục để trở thành một công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Đối với Trần Việt T là người chủ động rủ bị cáo N sử dụng ma túy, cũng là người ra tiền mua ma túy nên có đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm với bị cáo N tổ chức cho T1 và T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, theo giấy khai sinh và các giấy tờ tùy thân khác thì Trần Việt T sinh ngày 26/11/2006, khi thực hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì T có độ tuổi là 14 tuổi, 06 tháng, 24 ngày. Do đó, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình

sự tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho N và T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

- Đối với chủ khách sạn Sen Việt và tiếp tân khách sạn không biết việc bị cáo N thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở xử lý.

- Đối với Đỗ Hoàng A có cho bị cáo N mượn loa, đèn nhưng không biết phục vụ cho việc tổ chức trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy của Phạm Văn N và Hồng Thị Bích T1, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng trong vụ án*: Đối với số ma túy 0,06822 gam, loại Ketamine còn lại sau giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, hình tròn; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết, làm bằng nhựa, trên thẻ có dãy số: 8888200963716849; 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ, có dòng chữ Made for good time là phương tiện, dụng cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone của bị cáo N có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các tài sản thu giữ khác không liên quan vụ án, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 29/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có khối lượng 0,06822 gam, loại Ketamine; 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, hình tròn; 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết, làm bằng nhựa, trên thẻ có dãy số: 8888200963716849; 01 (một) hột quẹt gas màu đỏ, có dòng chữ Made forgood time.

- Tịch thu thu nộp ngân sách nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu và theo biên lai thu tiền số 0002932 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Trần Minh Tân**